

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2455 /SGDDT-KHTC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 6 năm 2022

Về đề nghị báo cáo kết quả
thực hiện Chương trình giảm nghèo
bền vững Quý 2 năm 2022
Chiều giáo dục và đào tạo

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện.

Căn cứ Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về quy định chuẩn nghèo đa chiều thành phố giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 1306/KH-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững Thành phố Hồ Chí Minh năm 2022;

Căn cứ Kế hoạch số 1959/KH-SGDDT ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững năm 2022 của ngành giáo dục và đào tạo;

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo báo cáo kết quả thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững Quý 2 năm 2022 **Chiều giáo dục và đào tạo** (Theo đề cương báo cáo và 04 biểu thống kê số liệu gửi kèm).

Gửi báo cáo bằng văn bản về Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo, số 66 - 68 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1 **trước ngày 10 tháng 7 năm 2022**; đồng thời gửi tập tin báo cáo và 04 biểu thống kê vào hộp thư điện tử theo địa chỉ: nmthang.sgddt@tphcm.gov.vn

Vì tính chất quan trọng của chương trình giảm nghèo bền vững Thành phố, đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo gửi báo cáo số liệu chính xác, đúng thời hạn. Nếu có vấn đề khó khăn vướng mắc, vui lòng liên hệ Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo, số điện thoại 028.3829.7847 để phối hợp giải quyết. *l. h. l.*

Nơi nhận:

- Như trên (kèm đề cương và 4 biểu thống kê);
- Giám đốc Sở (để b/c);
- UBND Q, H, TP Thủ Đức (để phối hợp);
- Lưu: VT, KHTC (Phong) *m*

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Hoài Nam

Số/.....

....., ngày tháng năm 2022

ĐỀ CƯƠNG

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả thực hiện hỗ trợ các thành viên hộ nghèo và hộ cận nghèo về trình độ giáo dục người lớn và tình trạng đi học của trẻ em

Quý 2 năm 2022

I. THỰC TRẠNG VÀ KẾT QUẢ KÉO GIẢM CÁC CHỈ SỐ THIẾU HỤT CHIỀU GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỦA HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO

(Điền số liệu theo 04 biểu thống kê đính kèm).

II. HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC VÀ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP HỖ TRỢ

1. Về huy động nguồn lực

- Việc xây dựng và phát triển cơ chế khuyến học, khuyến tài, cấp học bổng, khen thưởng... cho học sinh, sinh viên diện hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh, không để học sinh, sinh viên diện hộ nghèo, hộ cận nghèo bỏ học để mưu sinh...

2. Thực hiện các chính sách, giải pháp hỗ trợ:

- Các chủ trương, kế hoạch, giải pháp hỗ trợ kéo giảm các chỉ số thiếu hụt về trình độ giáo dục người lớn và tình trạng đi học của trẻ em...

- Kết quả thực hiện chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên; hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo là thành viên trong gia đình thuộc hộ nghèo, cận nghèo theo quy định của Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2021-2022; cấp học bổng cho học sinh, sinh viên...

- Việc tổ chức xác nhận trình độ cho các đối tượng chưa tốt nghiệp trung học cơ sở; tổ chức các kỳ thi công nhận trình độ cho các lớp xóa mù chữ, giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, các lớp phổ cập giáo dục, các lớp học tại trung tâm học tập cộng đồng... để kéo giảm chỉ số thiếu hụt về trình độ giáo dục người lớn và tình trạng đi học của trẻ em hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát mức chuẩn hộ cận nghèo...

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

- Hiệu quả của việc huy động các nguồn lực, các chính sách, biện pháp đã thực hiện.

- Tác động thực tiễn đến đời sống anh sinh, xã hội tại địa phương: Kết quả giảm nghèo; phát triển kinh tế và kinh tế hộ; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần...

- Các thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân, đề xuất.../.

TRƯỞNG PHÒNG

.....

THỐNG KÊ KẾT QUẢ GIÁM NGHEỒ CHIỀU GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUÝ 2 NĂM 2022
Thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2022

(Kèm theo Báo cáo số/..... ngày tháng năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

NỘI DUNG	Tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo			Thiếu hụt chỉ số trình độ giáo dục người lớn		Thiếu hụt chỉ số tình trạng đi học của trẻ em		Kết quả kéo giảm thiếu hụt so với đầu năm 2022 (hộ nghèo, cận nghèo và nhân khẩu được kéo giảm)		Hộ thoát mức chuẩn hộ cận nghèo (còn thiếu hụt chiều giáo dục)					
	Tổng số	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Số hộ nghèo và hộ cận nghèo	Số nhân khẩu thiếu hụt	Số hộ nghèo và hộ cận nghèo	Số nhân khẩu thiếu hụt	Trình độ giáo dục người lớn		Tình trạng đi học của trẻ em		Trình độ giáo dục người lớn		Tình trạng đi học của trẻ em	
								Số hộ được kéo giảm	Số hộ được nhân khẩu được kéo giảm	Số hộ được nhân khẩu được kéo giảm	Số hộ được nhân khẩu được kéo giảm	Số hộ nghèo và hộ cận nghèo	Số nhân khẩu thiếu hụt	Số hộ nghèo và hộ cận nghèo	Số nhân khẩu thiếu hụt
Số liệu															

....., ngày ... tháng ... năm 2022
TRƯỞNG PHÒNG

THỐNG KÊ KẾT QUẢ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ GIÁO DỤC

NĂM HỌC 2021 - 2022

Nội dung	Miễn học phí		Giảm học phí		Miễn giảm tiền tổ chức dạy 2 buổi/ngày		Hỗ trợ chi phí học tập	
	Số học sinh	Số tiền	Số học sinh	Số tiền	Số học sinh	Số tiền	Số học sinh	Số tiền
Miễn giảm học phí; miễn giảm tiền tổ chức dạy 2 buổi/ngày; hỗ trợ chi phí học tập								

....., ngày ... tháng ... năm 2022

TRƯỞNG PHÒNG

THỐNG KÊ KẾT QUẢ THỰC HIỆN HỖ TRỢ TIỀN ĂN TRƯA CHO TRẺ MẦM NON

NĂM HỌC 2021 - 2022

đơn vị tính Đồng

Nội dung	Số trẻ được hỗ trợ	Số tháng hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ $3=1*2*160.000\text{đ}/\text{tháng}$	Ghi chú
	1	2	3	
Hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ mầm non				

....., ngày ... tháng ... năm 2022

TRƯỞNG PHÒNG

**THỐNG KÊ CÁC QUỸ, CHƯƠNG TRÌNH PHỤC VỤ CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH GIÁM NGHÈO
NĂM HỌC 2021 - 2022**

Nội dung	Quỹ vì người nghèo	Quỹ khuyến học, khuyến tài	Quỹ	Chương trình	Tổng cộng	Số học sinh, sinh viên và đối tượng được cấp học bổng	Số tiền học bổng đã cấp	Ghi chú (Hiện vật vận động được, kết quả hỗ trợ...)
Số tiền vận động được/ Số học sinh, sinh viên và các đối tượng được cấp học bổng								

....., ngày ... tháng ... năm 2022

TRƯỞNG PHÒNG

